

Ý NGHĨA VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA NHỮNG PHONG TỤC THÁNG GIÊNG TẠI VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC

AHN KYUNG HWAN

TÓM TẮT

Ở Hàn Quốc và Việt Nam, cứ đến ngày đầu tiên của tháng Giêng âm lịch, là lại có một "cuộc di chuyển lớn của cả dân tộc". Đó chính là lúc mọi người về quê tụ họp gia đình và cùng nghỉ Tết. Tết Âm lịch (Tết Nguyên Đán) đứng đầu các phong tục trong tháng Giêng, là dịp lễ quan trọng nhất trong số các ngày lễ của năm. Bài viết tìm hiểu đặc trưng và ý nghĩa của những phong tục tháng Giêng ở Hàn Quốc và Việt Nam, nhằm nâng cao hiểu biết lẫn nhau, góp phần phát triển mối quan hệ giao lưu hợp tác giữa hai dân tộc.

1. LỜI MỞ ĐẦU

Mối quan hệ giao lưu giữa Hàn Quốc và Việt Nam, vốn có truyền thống văn hóa tương đồng, đã có lịch sử lâu đời gần 900 năm. Kể từ sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ vào ngày 22/12/1992, hợp tác thương mại hai nước đến năm 2012 đạt 21 tỉ 672 triệu 40 ngàn đô la Mỹ. So với năm 1992 khi mới thiết lập quan hệ là 490 triệu đô la Mỹ, thì quy mô tăng gấp 44 lần. Ngày 20-22/10/2009, khi Tổng thống Lee Myung Bak đến thăm Việt Nam, hai nước đã thống nhất thỏa thuận đến năm 2015 quy mô mậu dịch hai nước tăng lên 20 tỷ đô la Mỹ. Thế nhưng, với thành quả 21 tỉ 672

triệu 40 ngàn đô la Mỹ (xuất khẩu là 15 tỷ 954 triệu 23 ngàn đô la, nhập khẩu là 5 tỷ 718 triệu 17 ngàn đô la), mục tiêu này đã vượt mức kế hoạch.

Góp phần vào sự thúc đẩy giao lưu kinh tế như trên, những hoạt động giao lưu khác giữa hai quốc gia ngày càng sôi nổi, và mối quan tâm đến văn hóa của nhau ngày càng cao hơn. Nhiều người Hàn Quốc và Việt Nam cho rằng hai nước có khá nhiều tương đồng về văn hóa truyền thống, vì từ lâu đời đã cùng chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa. Cả hai nước cùng có truyền thống văn hóa Nho giáo, coi trọng giáo dục-học vấn, và có phẩm chất cần cù lao động. Nhiều người cùng cảm nhận rằng, nền văn hóa của hai dân tộc tương đồng nhau, nhưng hiện chưa có nhiều tài liệu nghiên cứu cụ thể xem có những tương đồng và dị biệt như thế nào. Chúng tôi sẽ khảo sát đặc trưng và ý nghĩa của những phong tục tháng Giêng ở Hàn Quốc và Việt Nam trong nghiên cứu này. Vì hiểu biết sâu sắc về những tương đồng và dị biệt văn hóa của nhau sẽ giúp cải thiện và thúc đẩy quan hệ giao lưu-hợp tác giữa hai nước.

2. PHONG TỤC THÁNG GIÊNG CỦA HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM

2.1. Ý nghĩa của ngày Tết

Phong tục theo mùa là để chỉ những phong tục mang tính chất nghi lễ truyền lại từ xưa, được cử hành lặp đi lặp lại vào cùng một chu kỳ từ tháng Giêng đến tháng Chạp Âm lịch.

Hàn Quốc và Việt Nam vốn cùng sử dụng âm lịch từ xưa, nên cả hai dân tộc cùng đón những ngày lễ tết giống nhau trong cùng thời gian.

Hàn Quốc vốn là một quốc gia nông nghiệp, ngày mừng một Tết là ngày lễ đầu tiên của năm. Mừng một Tết còn được gọi là Nguyên Đán (Weondan, 元旦), Tuế Thủ (Sesu, 歲首), Niên Thủ (Yeonsu, 年首), nhưng thông thường gọi là 'Seol'. Seol bằng Hán tự viết là Thận Nhật (Sinil, 慎日), có ý nghĩa rằng, "phải thận trọng, để không hành động ẩu tả và bừa bãi". Do họ nghĩ rằng, mừng một Tết là thời điểm đánh dấu khởi đầu năm mới, nên vận may trong một năm sẽ tùy thuộc vào ngày đầu năm.

Ở Việt Nam, người ta gọi những ngày đầu năm âm lịch là 'Tết', từ 'Tết' có nguồn gốc từ Hán tự 'tiết' (節), có ý nghĩa là 'đốt tre', khi khí hậu và mỗi mùa khác nhau ở mỗi thời kỳ khác nhau trong năm như các đốt cây tre nối với nhau. Và ở Việt Nam cũng gọi Tết Âm lịch là Tết Nguyên Đán. Tết ở Việt Nam, tạo thành ba hình thái kết hợp, như việc các đốt tre nối với nhau. Đó là sự kết nối gia đình đang sống chia cắt ở các nơi khác nhau trên toàn quốc, sự hợp lại với linh hồn tổ tiên đã qua đời, và sự giao lưu về tâm linh với các vị thần trong đời sống như thần Bếp chẳng hạn. Vì vậy, trong suốt kỳ nghỉ Tết Âm lịch, mỗi người cố gắng giảm bớt những phần nợ và giận dữ, giữ phong thái điềm tĩnh và thận trọng. Vì họ tin rằng, ngày đầu của năm mới sẽ quyết định 'cát, hung, họa, phúc' (吉凶禍福, điều tốt lành, điều dữ, tai vạ và phúc) của năm đó. Tết Âm lịch là khởi đầu cho mùa Xuân, mà mùa Xuân là mùa sinh sôi vạn vật. Để mọi sự khởi đầu được thanh khiết,

người ta dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, tắm rửa, chuẩn bị một tâm hồn thanh khiết và thay quần áo mới. Có thể cho rằng, ý nghĩa về Tết Âm lịch của Hàn Quốc và Việt Nam tương đồng nhau ở điểm này.

2.2. Mừng một Tết và món ăn tháng Giêng
Món ăn ngày Tết điển hình của Hàn Quốc là Bánh gạo trắng (Heuintteok, Garaetteok), Canh bánh gạo làm từ bánh gạo trắng (Tteokuk) và canh há cảo (Mandukuk). Ở Hàn Quốc, vào ngày Tết phải ăn canh bánh gạo trắng thay vì ăn cơm và canh thường. Có câu nói rằng 'phải ăn Canh bánh gạo trắng thì mới có thêm tuổi mới'. Vì vậy, có khi hỏi tuổi, thay vì hỏi mấy tuổi, thì họ hỏi đã ăn mấy chén canh bánh gạo trắng. Bánh gạo trắng có thể dùng để nấu canh hay nướng ăn. Và còn có các món bánh chiên dầu áp chảo có tên là Jeon, chẳng hạn như bánh jeon lá mè (Kkenipjeon), bánh jeon cá, bánh jeon thịt, và món thịt bò xiên Sogogisanjeok. Sanjeok ở mỗi miền làm mỗi kiểu khác nhau, nhưng chủ yếu gồm các loại vật liệu thịt bò, hành, bánh bột gạo Garaetteok, nấm và thịt cua, v.v. Ngoài ra còn có các món như sườn bò rim (Sogalbijjim) và cơm nếp Yaksik¹. Món sườn bò rim Galbijjim còn là một trong những món dùng nhiều trong các bữa ăn thường ngày của người Hàn. Còn món cơm nếp Yaksik là món ăn tiêu biểu trong ngày rằm.

Món ăn ngày Tết của Việt Nam thì có bánh chưng, đây là món ăn quan trọng không thể thiếu trong dịp Tết của người Việt Nam, đến mức người ta nói rằng 'không có bánh chưng thì không phải ngày Tết'. Theo truyền thống của người Việt, họ không sử dụng bếp trong ba ngày để giữ gìn 'hòa bình

trong bếp'. Vì thế, những món ăn trong ba ngày Tết phải chuẩn bị sẵn trước đó. Trong số các món ăn này, có hai món tiêu biểu cho ba ngày Tết là bánh chưng và giò gói, có thể bảo quản lâu mà không cần tủ đông lạnh. Bánh chưng tương tự như món bánh bột nếp Chapssal Tteok của Hàn Quốc, người ta gói bánh hình vuông bằng lá chuối xanh, bên trong có gạo nếp, trong ruột bánh là đậu xanh và thịt heo, bánh luộc trong 6 giờ là chín ngon. Ý nghĩa về bánh chưng, hình vuông (tứ giác) là biểu tượng cho Đất (Âm / -), nhân đậu xanh là thực vật, thịt heo là động vật, và màu xanh của lá chuối là cầu mong cho một năm phồn thịnh. Bánh dày có hình tròn và màu trắng, biểu tượng cho Trời là dương (+). Hai món ăn này điển hình cho món ăn ngày Tết Việt Nam và có ý nghĩa tượng trưng về triết học âm dương Việt Nam.

Tương truyền, lịch sử bánh chưng đã có từ khoảng 3.000 năm trước. Trong truyền thuyết, vua Hùng Vương đòi thứ sáu trước khi nhường ngôi cho các con, cho gọi các con trai lại và ra lệnh cho các con tìm một món ăn mới, ai mang đến cho ông một món ăn ngon mà ông chưa từng ăn bao giờ thì ông sẽ truyền ngôi cho người ấy. Có một hoàng tử, trong khi đang nghĩ cách nào đó để tạo ra món ăn mới trong cung, thì một đêm nọ có một ông tiên xuất hiện chỉ cách cho chàng. Cuối cùng, món bánh chưng mà chàng làm ra đã thắng các hoàng tử khác và chàng được truyền ngôi vua.

Món ăn ngày Tết tiêu biểu của hai nước có điểm chung là làm từ gạo. Ở Việt Nam, người ta không sử dụng lửa vào dịp Tết Âm lịch, nên họ phát triển loại bánh chưng và bánh dày có thể bảo quản lâu, còn

người Hàn Quốc thì ăn canh bánh bột gạo trắng (Tteokuk) nấu bằng bánh bột gạo trắng (Garaetteok, Heuintteok) với ý nghĩa cầu mong trường thọ và không bệnh tật.

3. PHONG TỤC THÁNG GIÊNG Ở VIỆT NAM

Cứ đến tháng Giêng, mọi gia đình ở Việt Nam đều bận rộn. Vì trong suốt thời gian nghỉ Tết Âm lịch họ phải giữ sạch sẽ bàn thờ tế lễ, đốt hương (nhang) và bày biện hoa, nến (đèn cầy), nước và các loại giấy, giữ lễ nghi với tổ tiên và chuẩn bị thức ăn. Những phong tục chủ yếu như sau.

3.1. Ngày cúng thần bếp (ông Táo)

Ngày đón Tết Âm lịch bắt đầu trước ngày mừng một Tết một tuần, được bắt đầu bằng việc dâng cúng thần Bếp, được gọi là Ông Táo hay Ông Công, vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch. Đây là ngày Ông Táo lên châu Ngọc hoàng thượng đế trên trời, để báo cáo về những việc thiện và việc ác trong một năm qua của chủ nhà. Vào ngày này, chủ nhà cúng ông Táo với ý nghĩa nhờ ông giầu đi những điều xấu và chỉ báo cáo điều tốt. Nghi thức này giống với ý nghĩa ngày cúng thần Bếp (祀竈日) của Hàn Quốc, nhưng thần Bếp theo quan niệm ở Việt Nam thì có ba vị thần, hai Ông và một Bà.

Theo truyền thuyết, ngày xưa có một đôi vợ chồng nghèo khổ chung sống với nhau, một ngày nọ anh chồng bỏ nhà đi kiếm sống, người vợ còn lại một mình phải đi ăn xin. Quá khổ cực, người vợ cuối cùng phải tái hôn với một người đàn ông khác. Và một ngày kia, khi người chồng cũ cũng trở thành kẻ ăn xin, ngẫu nhiên vào đúng ngày 23 tháng Chạp âm lịch anh ta đến xin ăn vào đúng nhà người vợ cũ. Người vợ nhận ra chồng cũ của mình, nên cô mang nhiều

thức ăn ra cho. Khi anh chồng sau về nhà và tỏ ý nghi ngờ thì người vợ nhảy vào bếp lửa, chết cháy. Người chồng trước thấy vậy chết theo, rồi người chồng sau cũng chết cùng. Vì vậy, khi cúng thần Bếp (cúng ông Táo) người ta cúng hai ông và một bà, trên bàn cúng người ta bày cúng 3 bộ mũ - áo quần và giày bằng giấy (hàng mã).

Ở Hàn Quốc ngày xưa cũng có tục cúng thần Bếp vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch, và ngày này được gọi là Sajoil (祀竈日), nhưng ngày nay tục lệ này hầu như không còn nữa.

3.2. Tục lệ đốt pháo ngày Tết

Ngày xưa, Việt Nam có tục cả nước cùng đốt pháo vào đêm giao thừa (tức 30 tháng Chạp âm lịch), mọi người trong nhà cùng nhau tụ họp để thờ cúng tổ tiên, người ta thắp đèn sáng mọi nơi trong nhà và đốt pháo, tục đốt pháo này có ý nghĩa xua đuổi ma quỷ, thay vì được hiểu với ý nghĩa đơn thuần là mừng Tết. Tiếng pháo nổ to vang đến mức chấn động trời đất. Do tai nạn cháy nổ hóa chất làm pháo, Chính phủ đã ban hành luật cấm sử dụng pháo từ năm 1993, nên ngày nay không còn phong tục đốt pháo ngày Tết nữa. Còn ở Hàn Quốc, thì từ xưa đã không tồn tại tục lệ đốt pháo này.

3.3. Phong tục cầu phúc lộc ngày Tết

Ở Hà Nội ngày xưa có tục lệ là, giống như tục đi rao bán túi lộc (Bokjori) ở Hàn Quốc, trẻ con chia thành từng nhóm, chúng bỏ tiền đồng hay miếng kim loại vào lư đồng (cắm nhang) hay ống tre rồi đi quanh mấy nhà giàu và hát bài ca chúc phúc, khi đó chủ nhà sẽ ra cho quà, tiền hay pháo. Trò chơi này, người ta gọi là "súc sắc súc sẻ".

3.4. Tục lệ đi thăm người thân và chúc Tết

Vào ngày mừng một Tết, mọi người đi thăm hỏi những người lớn tuổi trong họ hàng thân thích, thầy cô, hàng xóm... để chúc năm mới và cầu phúc lộc cho nhau. Vào ngày này, trẻ em sẽ được mừng tuổi (cho tiền lì xì). Tiền mừng tuổi còn gọi là tiền 'lì xì', được bỏ vào trong phong bì đỏ cho trẻ em. Ở Hàn Quốc thì trẻ con phải lạy chúc năm mới người lớn, còn người lớn thì chúc phúc lại và mừng tuổi cho trẻ con.

3.5. Tục lệ dựng cây Nêu ngày Tết

Trong những gia đình ở nông thôn hay thành thị Việt Nam, trễ nhất là vào một ngày trước ngày mừng một Tết, mọi người dựng một cây tre, cây này gọi là cây Nêu. Người ta làm cây Nêu bằng cách chặt một cây tre dài, tỉa hết cành, chỉ để lại phần đọt ở trên ngọn cây, sau đó đánh dấu âm (-) và dương (+) và buộc vào cây nhiều thứ như cá chép hay ngựa (làm bằng giấy hay đất sét) rồi dựng trước hiên nhà. Cá chép hay con ngựa có ý nghĩa là để cho Táo quân (thần Bếp) làm vật cưỡi khi lên châu Ngọc hoàng thượng để báo cáo những hành vi thiện ác của người trần gian. Ở thành thị, người ta trang trí cây Nêu bằng cá chép hay con ngựa làm từ giấy màu. Người ta tin rằng, cây Nêu vừa là dấu hiệu chỉ đường cho tổ tiên dễ dàng tìm về nhà, vừa là để xua đuổi ma quỷ. Cây Nêu được dựng cho đến ngày 7 tháng Giêng âm lịch thì người ta hạ xuống. Phong tục dựng cây Nêu ngày Tết như thế này ở Hàn Quốc không có.

3.6. Phong tục vẽ tranh Tết Việt Nam

Cứ đến ngày Tết thì người Việt Nam dán tranh Tết lên trước cửa nhà mình, họ làm vậy để đón Tết, trang trí nhà cửa và mừng năm mới đến, ngoài ra còn có ý nghĩa

khác là cầu mong cho gia đình bình an, con cháu phồn thịnh và tài vật dồi dào trong năm mới. Tranh Tết thì có tranh dân gian Đông Hồ và tranh dân gian Hàng Trống là nổi tiếng bậc nhất.

3.7. Tục rằm tháng Giêng của Việt Nam

Rằm tháng Giêng là rằm đầu tiên của năm mới, có thể xem là ngày rằm quan trọng nhất, lớn nhất trong các ngày rằm. Ở Việt Nam, rằm tháng Giêng là dịp lễ mà mọi người hướng lên trời để cầu may. Cứ đến rằm tháng Giêng, các ngôi chùa trên cả nước tấp nập người đến cầu may cầu phúc, đến mức không còn chỗ chen chân và nơi nào cũng tràn ngập khói hương.

3.8. Những điều cấm kỵ

Những điều cấm kỵ trong dịp Tết Âm lịch ở mỗi dân tộc và mỗi vùng Bắc, Trung, Nam có khác nhau đôi chút. Tuy nhiên, phần lớn mọi người tránh mặc quần áo màu trắng và màu đen, vì đây là hai màu tượng trưng cho sự chết chóc. Họ tránh nói những điều gở, xui xẻo hay nói về sự chết. Người đầu tiên đến xông nhà mà có nhiều phúc lộc, thì sẽ mang lại nhiều phúc lộc cho nhà đó trong năm mới. Người nào có tang hay trong nhà có chuyện phiền não xui xẻo, hoặc người đang mắc bệnh, hay là phụ nữ thì không đến thăm nhà người khác vào ngày đầu tiên của năm mới, và cũng không gọi điện thoại. Có khi người ta mời người khách đầu tiên đến nhà mình là người giàu có, hay là người có địa vị cao trong xã hội, với ý nghĩa cầu mong phúc lộc cho gia đình. Vì họ tin rằng phúc và lộc của người đến thăm sẽ theo đến nhà họ. Lúc này, người đến thăm đầu tiên sẽ thắp hương cho tổ tiên nhà đến thăm, chúc phúc cho chủ nhà và mừng tuổi cho trẻ con nhà đó.

Mọi người thường không dọn dẹp nhà trong ba ngày Tết vì họ nghĩ rằng nếu dọn dẹp nhà cửa sẽ quét hết phúc lộc năm mới đi, mọi công việc dọn dẹp đều kết thúc trước ngày mừng một Tết. Còn cây chổi đã dùng để quét nhà trước đó thì phải bảo quản cho tốt để không bị mất, vì người ta tin rằng, nếu bị mất cây chổi ấy thì nhà sẽ bị trộm vào. Ở Hàn Quốc, mọi người cũng nghĩ rằng ngày mừng một Tết là quyết định vận may cho năm mới, nên phải cẩn thận mọi thứ từ lời nói đến hành động. Giống như ở Việt Nam, người Hàn Quốc cũng hạn chế việc phụ nữ hoặc người đang có tang, có xui xẻo đến thăm nhà vào ngày mừng một. Những điều cấm kỵ này, có thể cho rằng, nguyên do là Việt Nam và Hàn Quốc cùng có những tương đồng như: ảnh hưởng văn hóa Nho giáo, tư tưởng trọng nam khinh nữ, phong tục thờ cúng tổ tiên, căn bản văn hóa dân tộc nông nghiệp, v.v.

4. PHONG TỤC THÁNG GIÊNG CỦA HÀN QUỐC

4.1. Tục lệ cúng Táo quân (Sajoin)

Những tục lệ trước và sau Tết Âm lịch của Hàn Quốc rất đa dạng. Trước tiên, đến ngày 23 tháng Chạp âm lịch, người Hàn Quốc bắt đầu năm mới với nghi thức cúng Táo Quân (Jowangsinsin). Táo Quân là thần Lửa (Hỏa thần, 火神, Hwasin), giữ nhiệm vụ báo cáo với Ngọc hoàng thượng đế về mọi việc xảy ra trong nhà. Thần này còn được gọi là thần Bếp (Bueoksinsin), thần hỏa lò (Agungsinsin) hay thần miệng lò (Buttumaksinsin). Vì là thần Lửa nên được các bà nội trợ 'phụng dưỡng' và thờ cúng trong bếp. Những bà nội trợ không được nói những lời không hay khi đun củi vào

cửa bếp lò, hay không được ngồi hay dẫm chân lên miệng bếp lò. Khi cúng họ lạy và cầu nguyện cho gia đình phồn thịnh. Thần Lửa cai quản hầu hết mọi việc trong nhà, nhưng đặc biệt là gìn giữ tài sản và bảo vệ sức khỏe của trẻ em mới ra đời. Vì vậy các bà nội trợ rất xem trọng thần Lửa. Tuy nhiên, tục lệ thờ cúng thần Lửa này hiện nay hầu như không còn nữa.

4.2. Phong tục rao bán Bokjori

Ở Hàn Quốc, đến ngày ba mươi Tết, vừa bước qua thời khắc Giao thừa (12 giờ khuya ngày 30 tháng Chạp) là những người bán Bokjori mang Bokjori đi rao bán khắp đường. Mỗi gia đình sẽ mua một lượng Bokjori nhất định dùng trong một năm, mua càng sớm càng tốt. Người ta tin rằng, nếu treo nó trong nhà thì lộc sẽ tràn đầy trong nhà.

4.3. Tục cúng tế và tảo mộ dịp Tết

Ở Hàn Quốc vào sáng mùng một Tết, sau khi cúng tổ tiên, thì con cháu sẽ ra mộ ông bà tổ tiên, tục này gọi là tảo mộ. Sau đó, mọi người đi thăm hỏi bà con thân thích và hàng xóm láng giềng để trao nhau những lời chúc mừng năm mới, lời chúc được gọi là Deokdam (德談, đức đàm). Lúc này, người lớn sẽ bỏ tiền mừng tuổi vào túi lộc (Bokjumeoni) để mừng tuổi cho trẻ con. Họ cũng chuẩn bị những món ăn ngày Tết (Sechan, 岁饌, tuế soạn) và món rượu ngày Tết (Seju, 岁酒, tuế tửu), bánh bột gạo trắng (Heuintteok) và canh bánh bột gạo (Tteokuk) để đãi khách.

4.4. Các phong tục và trò chơi tháng Giêng

Ngày Tết cũng là ngày dành cho các trò chơi dân gian truyền thống như Yutnori, trò chơi bập bênh, trò chơi thả điều, v.v. Đặc biệt có nhiều tục lệ để ngăn chặn tai ương

và cầu vận may cho cả năm. Trò chơi bập bênh được xem là trò chơi dân gian dành cho phụ nữ, vì vốn thời xưa phụ nữ bị hạn chế việc đi ra ngoài, nên họ chơi trò chơi này trong khuôn viên nhà. Trò chơi này có thể nhảy lên cao để họ được nhìn thấy thế giới bên ngoài bức tường rào nhà họ. Ngoài ra, phụ nữ còn cho rằng, trò chơi bập bênh giúp họ bớt bị phát bệnh. Trò chơi thả điều được chơi từ cuối tháng Chạp cho đến rằm tháng Giêng. Vào ngày rằm, người ta viết lên cánh điều những câu có ý nghĩa xua đuổi tai ương đi và gọi phúc lộc đến, rồi thả điều bay lên trời. Ngoài ra còn có phong tục trang trí tranh lên cửa nhà, loại này gọi là Sehwa (歲畫, Tuế họa), Munbae (門排, Môn bài), Kyehohwa (鷄虎畫). 12 ngày kể từ ngày mùng một Tết, người ta định ra 'nhật thìn' (日辰, iljin) theo 12 can chi (干支) và có những tục cấm kỵ kèm theo đó. Người nào bị tam tai² năm đó thì làm theo phép Tam tai (三災法)³, ngoài ra còn có phong tục 'Ngũ hành chiêm' (Oheangjeom, 五行占) và 'Thiên phát' (Sobal, 燒髮)⁴.

4.5. Tục lệ rằm tháng Giêng

Rằm tháng Giêng thì được chia ra rằm nhỏ vào ngày 14 tháng Giêng âm lịch và rằm lớn. Vào buổi sáng ngày rằm lớn, có phong tục cắn Bureom⁵ và ăn cơm nếp uống rượu Gwibalki⁶. Ngoài ra còn có tục bán cái nóng (oi bức) cho người khác để tránh được sự nóng bức giữa hè năm đó. Có một tục lệ nữa là người ta cắt vỏ và lõi cây kê với nhiều hình dạng khác nhau rồi nhuộm màu, sau đó tạo thành hình dạng chồi hay nhánh cây lúa, cây lúa mạch, lúa mì, cây bắp ngô, cây đậu, hay cây bông, rồi gắn vào bó rơm và cột lên ngọn một cây cọc dài, sau đó người ta dựng bên hiên nhà hay đóng trước chuồng ngựa. Đây là một nghi thức để cầu mong cho

mùa màng bội thu. Người ta cũng chế biến các món ăn vào dịp này như cơm ngũ cốc (Ogokbap), cơm nếp Yaksik và cơm cuộn rong biển Bokssam, cầu bình an trong nhà (安□). Vào đêm rằm tháng Giêng, mọi người thích ngắm trăng lên. Lúc này là khởi đầu mùa màng, nên những nghi thức dành cho cộng đồng làng xã, gọi chung là Đổng thần tế (Dongsinje, 洞神祭), sẽ tổ chức tập trung vào dịp này. Những phong tục hay nghi thức đó bao gồm: Tục đập Địa thần⁷, đốt lửa đuổi chuột, trò đấu Dongche, trò nhảy dây, trò đập gối, trò đấu đầu bò, trò nhảy bập bênh, trò đá cầu, trò thả diều, trò quay chong chóng giấy, trò quăng tiền đồng, trò dặm chân⁸, trò đấu đá, v.v.

Những tục lệ rằm tháng Giêng ở Hàn Quốc có thể liệt kê như sau:

* Mạch kỳ phong (Borikipung, 麥祈風): Vào tối ngày 14 tháng Giêng, có tục bói năm được mùa lúa mạch. Mỗi gia đình sẽ chặt cây kê (susukang) làm thành hình dạng cây lúa mạch sau đó cắm nó vào đồng phân, đến sáng ngày rằm thì lấy ra và đốt lấy tro, tro ấy được gom lại, để đến mùa lúa mạch Xuân năm đó sẽ rải tro này xuống. Người ta cho rằng nếu làm cách này thì mùa lúa mạch năm đó sẽ bội thu.

* Tục trực đêm rằm: Đêm rằm tháng Giêng mà ngủ thì lông mày sẽ rậm ra, nên người ta không ngủ, trẻ nhỏ nào mà ngủ đêm rằm thì người ta bôi bột gạo hay bột mì lên lông mày.

* Tục ăn cơm nếp (Chalbak) và rau (Namul) ngày rằm: Vào sáng ngày rằm, mọi người sẽ ăn cơm nếp. Cơm nếp (Chalbak) là loại cơm ngũ cốc (Ogokbap) bỏ thêm các loại ngũ cốc như gạo nếp, gạo tẻ, kê, bắp, lúa mạch, v.v, cơm này còn ăn kèm với các loại rau Gosari, bí, Siregi và giá đậu xanh.

Trước khi ăn cơm ngũ cốc, mọi người dùng cơm này cúng các thần bảo vệ trong gia đình (家神, gia thần), như thần Seongju bảo vệ căn nhà, Táo vương Jowang bảo vệ bếp, Tam thần (Samsin) bảo vệ sản phụ và trẻ con, thần Yongdanji giữ bình an cho gia đình và cho được mùa, v.v. Họ cho rằng ăn càng nhiều cơm ngũ cốc càng tốt. Từ xưa có câu nói là “ăn chín rỏ rau và chín chén cơm nếp”.

* Tục cắn Bureom: Là tục cắn các loại hạt khô, gọi là Bureom, vào tối ngày rằm, phải cắn sao cho nghe tiếng "tách (Tak)", thì năm đó sẽ không bị các chứng mụn nhọt, răng sẽ chắc khỏe hơn, để có một năm khỏe mạnh.

* Tục uống rượu sáng mắt tinh tai (Gwibalkisul, □□□□): Là loại rượu uống sau khi ăn cơm nếp vào sáng sớm, trẻ con cũng được uống tí chút để mắt sáng hơn và tai nghe rõ hơn.

* Tục đuổi chim và đuổi muỗi: Người ta có những cách ngăn chặn chim phá mùa màng. Trẻ con sẽ ra ngoài vườn hay cánh đồng hét lên để đuổi chim hay tạo ra mấy cách mô phỏng để chim không đến, và người ta cũng ra hiên nhà, vườn hay cánh đồng để đuổi muỗi.

* Tục bói vận nông sự bằng việc cho bò ăn: Sáng ngày rằm, người ta đựng cơm nếp và rau vào cái mẹt (khay) và mang ra chuồng cho bò ăn. Tùy theo con bò sẽ ăn rau hay cơm trước mà bói xem năm đó được mùa hay mất mùa.

* Ngắm trăng (Dalmaji): Để được ngắm trăng tròn đêm rằm tháng Giêng, người ta lên những vùng địa hình cao như đồi núi từ trước khi trăng lên cùng với đoàn nông nhạc gồm đủ các nhạc cụ chiêng, trống,

kwangkwari, v.v. Vào thời khắc trăng rằm lên, người chỉ huy đoàn nhạc sẽ gióng tiếng nhạc đầu tiên, lúc đó mọi người cùng cúi đầu và nguyện ước.

* Tục ngắm trăng bóí vận nông sự của năm (Daljeom): Người ta ngắm ánh trăng đang lên vào đêm rằm để đoán xem việc nông năm ấy bội thu hay thất bát (được mùa hay mất mùa). Nếu ánh trăng có sắc đỏ, thì năm đó sẽ là 'hung niên', tức năm mất mùa do hạn hán, còn nếu ánh trăng sáng vàng vạc đầy ánh trắng, thì năm đó là 'phong niên', tức năm được mùa, vì năm đó trời sẽ mưa nhiều. Ngoài ra, người ta còn đoán năm được mùa hay mất mùa bằng cách xem vị trí mọc của trăng.

* Trò chơi ném lửa: Trò chơi ném lửa được mọi người chơi khi đi lên núi ngắm trăng. Người ta làm một cái thùng có khoét mấy cái lỗ, sau đó đặt vào đó những cái cây có nhóm lửa cháy, rồi cột dây vào cái thùng và quay vòng vòng, những vòng lửa hình tròn được tạo nên bằng cách này sẽ trang trí cho bầu trời đêm thêm rực rỡ.

* Động tế (洞祭, Dongje): Người ta tổ chức dâng tế lễ và lên đồng với quy mô lớn. Ngày rằm tháng Giêng là ngày dâng tế thần bảo hộ cho cả làng, gọi là thần làng (守護神, Suhosin). Trước khi dâng tế, người ta mắc sợi dây cắm vào tế đàn, nơi thờ thần làng, sau đó nhét giấy trắng vào giữa các mắt dây. Ban ngày, mọi người chơi các nhạc cụ nhà nông (nông nhạc, nongak) và chơi trò chơi lớn, có đông người cùng tham gia.

* Ngày ma quỷ: Người ta gọi ngày 16 tháng Giêng là ngày ma quỷ. Để xua đuổi ma quỷ, người ta dùng thuật bùa phép.

* Tục bán cái nóng: Vào ngày này, sáng sớm thức dậy gặp người nào đầu tiên thì gọi người ấy lại và nói 'hãy mua cái nóng của tôi đi'. Vì vậy, sáng ngày rằm mà ai gọi tên mình thì người ta không trả lời, hoặc nói trước câu 'hãy mua cái nóng của tôi đi', làm vậy để chuyển cái nóng qua họ trước. Khi bán được cái nóng trong ngày này, thì mùa hè năm đó sẽ không bị mắc các chứng bệnh do thời tiết nóng gây ra.

* Vào đêm ngày 14 âm lịch mọi người ăn cơm nếp Yaksik, cơm ngũ cốc Ogokbap và 14 loại rau. Sáng sớm ngày rằm thì mọi người cắn các loại hạt khô gọi là Bureom, gồm hạt dẻ, hạt óc chó, hạt ngân hạnh (hay còn gọi là bạch quả), để không bị các chứng mụn nhọt và giúp răng rắn chắc.

5. KẾT LUẬN

Hàn Quốc và Việt Nam đều là những nước chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc và Nho giáo, cùng là những quốc gia nông nghiệp, sống bằng nghề trồng lúa từ lâu đời, cùng sử dụng âm lịch và trải qua những tiết kỳ giống nhau. Vì thế, hai nước cùng đón những ngày lễ giống nhau trong cùng thời điểm. Tết Âm lịch (ngày mừng một Tết) là dịp lễ lớn mà cả Hàn Quốc và Việt Nam đều xem trọng bậc nhất. Ngày này, mọi người cầu nguyện cho mùa màng bội thu và phúc lộc tràn đầy cả năm. Việc chuẩn bị cho Tết Âm lịch, có thể nói bắt đầu từ việc cúng Táo Quân vào ngày 23 tháng Chạp. Việt Nam và Hàn Quốc xa nhau về mặt địa lý, nhưng có chung tục cúng thần Bếp Táo Quân là một điều hết sức thú vị. Cả hai nước cùng gọi Tết Âm lịch là Tết Nguyên Đán (元旦), mọi người cùng cẩn thận về sức khỏe, đi lại và cũng cẩn trọng mọi hành động của mình trong ngày này. Một năm bắt đầu bằng ngày

mùng một Tết, và cả hai dân tộc từ xưa đều tin rằng, mọi vận may của một năm phụ thuộc vào ngày đầu tiên này. Về các hình thức họp mặt ngày Tết, ở Hàn Quốc và Việt Nam đều có ba kiểu, thứ nhất là sự sum họp với gia đình của những người sống xa cách khắp nơi, hai là sự hòa hợp với tổ tiên, ba là sự hòa hợp với các thần phù hộ trong đời sống hàng ngày như thần Bếp, v.v. Để cho sự khởi đầu năm mới được trọn vẹn, người dân hai nước có tục dọn dẹp nhà cửa, rửa chén bát, tắm gội và thay quần áo mới. Theo đó, ở Hàn Quốc và Việt Nam, ý nghĩa về ngày tết Âm lịch cơ bản là như nhau. Những điểm khác biệt có thể có là những chi tiết cụ thể trong các loại món ăn ngày Tết của hai nước, cách chào hỏi người lớn, cách làm các món ăn để cúng tế và phương thức cúng tế, các trò chơi dân gian truyền thống. Tuy nhiên, quan niệm của hai dân tộc về Tết Âm lịch, tinh thần đón Tết và ý thức sùng bái tổ tiên, tục lệ xua đuổi tà ma và cầu mong phúc lộc cho năm mới, có thể nói hai nước có nhiều điểm tương đồng. Trong số các phong tục tháng Giêng ở Hàn Quốc có Mịch kỳ phong, tục trực đêm rằm, tục ăn cơm nếp (Chalhap) và rau (Namul) ngày rằm, tục cắn Bureom, tục uống rượu sáng mắt rõ tai (Gwibalkisul), tục đuổi chim và đuổi muỗi, tục bói vận nông sự bằng việc cho bò ăn, ngắm trăng (Dalmaji), tục ngắm trăng bói vận nông sự của năm (Daljeom), trò chơi ném lửa, Động tế (洞祭, Dongje), ngày ma quỷ, tục bán cái nóng, tục ăn cơm nếp Yaksik, cơm ngũ cốc Ogokbap và 14 loại rau, v.v. Những tục này không có ở Việt Nam. Tuy nhiên, có tục đuổi chim làm hại mùa màng thì ở Việt Nam có tục tương tự là tục bắt chuột, nhưng không được

xem là phong tục tháng Giêng của Việt Nam. Còn phong tục trực đêm rằm của Hàn Quốc thì có điểm khác, người Việt Nam thức đêm trước ngày mừng một Tết, tức đêm giao thừa. Điểm đặc biệt nữa là, ở Hàn Quốc không có các tục lệ như đốt pháo ngày Tết, dựng cây Nêu ngày Tết để xua đuổi tà ma. Những điểm này có thể xem là có liên quan đến quan niệm về ma quỷ và dân tộc tính theo cách riêng của hai dân tộc.

Có thể nói, Hàn Quốc và Việt Nam tương đồng trong “cái khung chung” trong mối tương quan với văn hóa khu vực, đồng thời có những dị biệt nhất định về mỗi yếu tố cụ thể như khí hậu, tính đa dạng hay những khác biệt về tập quán sinh hoạt của mỗi nước. □

CHÚ THÍCH

¹ Cơm nếp Yaksik còn gọi là Yakbap. Theo Tam quốc di sự (Samkukyusa), tương truyền, khi vua Soji của Silla đến vùng Namsan Gyeongju vào ngày rằm tháng Giêng, nhờ cơn mưa mà đã thoát khỏi bị ám sát bởi hoàng phi và nhà sư ban dịch, ông đặt tên ngày rằm tháng Giêng là ngày Ô kỵ nhật (烏忌日) và nấu cơm nếp cúng mưa. Nguồn gốc về cơm nếp Yaksik này được lưu truyền từ đó đến nay. Cách làm món này như sau: họ hấp cơm nếp lên sau đó trộn với mật ong, đường đen, nước tương v.v. và cuối cùng trộn thêm hạt dẻ, táo tàu, dầu mè v.v. để làm thành bánh cơm nếp Yaksik.

² Tam tai (三災, samjae): là chỉ thủy tai (水災, sujae), hỏa tai (火災, hwajae), phong tai (風災, pungjae), hoặc là binh nạn (兵難, byeongnan), tật dịch (疾疫, jilyeok) và cơ cận (飢饉, kikeun).

³ Phép tam tai (三災法, samjaebeop): là nguyên tắc tránh tai ương. Người nào bị tam tai năm đó sẽ vẽ con chim ưng (diều hâu) có một thân hình nhưng ba đầu và dán lên cây cột chính giữa nhà để tránh tai ương.

⁴ Thiêu phát (燒髮, sobal): là phong tục đốt hết lượng tóc rụng (khi chải đầu) trong một năm vào xế chiều ngày Tết bên ngoài cửa, để tránh bệnh tật.

⁵ Bureom (□□): là tục cắn các loại hạt khô (gọi là Bereom) như hạt dẻ, hạt óc chó, hạt ngân hạnh hay là bạch quả. Vào sáng sớm ngày rằm tháng Giêng, khi cắn thì phải cắn sao cho nghe tiếng kêu lớn "tách" (□ □□), làm vậy để cả năm không bị các chứng mụn nổi trên da, giúp răng chắc hơn, để cả năm mạnh khỏe.

⁶ Rượu Gwibalki là phong tục ăn cơm nếp sau đó uống rượu trong vào sáng sớm, để mắt sáng và tai nghe rõ.

⁷ Trò chơi đốt chuột (Juibulnoli): nhà nông ra ngoài đồng vào ban đêm đốt lửa diệt sâu bọ hại ruộng đồng, để năm đó gieo trồng cho tốt.

⁸ Phong tục dậm chân (Daribalki): Là phong tục mà khi trăng rằm tháng Giêng mọc, mọi người

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahn Kyong Hwan, Park Jun Kyu. 1988. *Chào Việt Nam*. Jeongboyeoheng Bussiness.
2. *Cao Linh quận chí* (高灵郡志). 1996. Ủy ban biên soạn Cao Linh quận chí.
3. Huu Ngoc, Babara Cohen. 1997. 『Tet』. The Gioi Publishers.
4. Lee Sang Oek. 2012. *Tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc*. Sotong.
5. Toan Ánh. 1998. *Tim hiểu phong tục Việt Nam*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
6. *Tết Việt Nam*. 1994. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
7. *Tuế thời phong tục tỉnh Gyoengsang*. 2002. Viện Nghiên cứu Văn hóa Quốc gia Hàn quốc.

dậm chân 12 lần, làm vậy để năm đó không bị đau chân.

8. Trieu Son. 2010. *Phong tục cổ truyền ngày Tết*. Nxb. Thời đại.